



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Công nghệ chế tạo máy - MH1102133

Mã lớp học phần: 25111MH110213301 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 16/12/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: A1.6

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Trần Văn Long Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040023	Lê Nhật	Duy	08/04/2006	<u>[Signature]</u>	1	5,0	Năm	C26CK1	
2	2410040026	Nguyễn Hoàng	Duy	02/07/2006	<u>[Signature]</u>	1	3,5	Ba, năm	C26CK1	
3	2410040018	Nguyễn Khánh	Duy	11/07/2006	<u>[Signature]</u>	1	4,5	Bốn, năm	C26CK1	
4	2410040004	Nguyễn Khắc	Huy	01/06/2006	<u>[Signature]</u>	1	3,5	Ba, năm	C26CK1	
5	2410040003	Trần Gia	Huy	21/6/2006	<u>[Signature]</u>	1	4,0	Bốn	C26CK1	
6	2410040025	Nguyễn Văn	Linh	26/10/2006	<u>[Signature]</u>	1	4,5	Bốn, năm	C26CK1	
7	2410040032	Hà Khánh	Luân	04/10/2005	<u>[Signature]</u>	1	4,5	Bốn, năm	C26CK2	
8	2410040020	Lê Minh	Nhật	15/03/2006	<u>[Signature]</u>	1	4,5	Bốn, năm	C26CK1	
9	2410040041	Nguyễn Gia	Yên	01/06/2006	<u>[Signature]</u>	1	3,5	Ba, năm	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 09 vắng thi: 00 . Số bài thi/Số tờ: 9 1 9 .

Số sinh viên đạt: 7 Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 10 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 20 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh